




Hoàng Văn Hưởng
Admin: Soan Giang TV
web: soangiang.edu.vn

Kênh youtube: SOAN GIANG TV

KHÓA HỌC
THIẾT KẾ BÀI GIẢNG
E-LEARNING BẰNG
ISPRING SUITE 9

 Định Quán-Đồng Nai

 0355936256

 admin@soangiang.edu.vn

 Soangiang.edu.vn

KỸ NĂNG SỬ DỤNG ISPRING SUITE 9.7

Bài 1- Những hiểu biết cơ bản về thiết kế bài giảng e-learning	3
1) Đặc điểm bài giảng e-learning chuẩn HTML, Scorm.....	3
2) Các phần mềm và hỗ trợ thiết kế bài giảng e-learning.	3
3) Bộ cục cơ bản của bản giảng e-learning.....	3
4) Lưu ý và nguồn tài liệu e-learning tham khảo.....	4
Bài 2- Giới thiệu cơ bản về tính năng của Ispring suite 9	4
1-Cài đặt phần mềm.....	4
2-Giới thiệu các tính năng.....	4
Bài 3-Chèn thông tin người soạn và lưu bài giảng đúng cách.	6
1-Lưu bài giảng đúng cách.....	6
2- Chèn thông tin người soạn.....	6
Bài 4-Thay đổi giao diện, việt hóa hoặc đưa mẫu giao diện sẵn có vào bài giảng e-learning	7
1-Thay đổi giao diện bài giảng.....	7
2-Cách lưu giao diện và đưa giao diện sẵn có vào bài giảng.....	8
Bài 5- Quản lý thuyết minh, tương thuật	9
1-Ghi âm thanh trực tiếp và đồng bộ luôn trong Ispring suite.....	9
2- Chèn âm thanh có sẵn.....	9
3-Ghi video trực tiếp vào bài giảng.....	11
4-Chèn video vào bài giảng.....	12
Bài 6- Chèn câu hỏi bài tập tương tác	14
1-Đặc điểm bài tập trong Ispring suite.....	14
2- Thiết lập thuộc tính toàn bộ gói bài tập.....	15
3- Chèn các dạng bài:.....	18
Bài 7-Quản lý trình chiếu-Slide Properties	29
Bài 8-Xem trước và xuất bản bài giảng e-learning	30
1-Xem trước: Preview.....	30
2- Xuất bản-Publish.....	30

BÀI 1- NHỮNG HIỂU BIẾT CƠ BẢN VỀ THIẾT KẾ BÀI GIẢNG E-LEARNING

1) Đặc điểm bài giảng e-learning chuẩn HTML, Scorm

+ Lời thuyết minh cho từng nội dung (slide)

+ Có bài tập tương tác: Câu hỏi, hoạt cảnh, tương tác....

+ Xuất chuẩn HTML, Scorm: Chạy trực tiếp trên máy tính cá nhân hoặc phải đưa lên hệ thống web

2) Các phần mềm và hỗ trợ thiết kế bài giảng e-learning.

a) Powerpoint (Nền tảng)

b) Ispring suite dùng để thực hiện tương thuật, tương tác, xuất bản chuẩn e-learning

c) Camtasia: Hỗ trợ biên tập video, âm thanh chèn vào bài giảng.

d) Format factory: Dùng để chuyển đuôi video, âm thanh khi cần.

e) Proshow producer: Ứng dụng hỗ trợ biên tập ảnh thành video.

Đây là những ứng dụng dễ sử dụng và đòi hỏi máy tính không cần quá cao... dĩ nhiên ta có thể dùng các ứng dụng khác miễn là có chức năng tương tự để hỗ trợ soạn giảng e-learning.

3) Bộ cấu cơ bản của bản giảng e-learning.

 <p>CẤU TRÚC CƠ BẢN</p> <ul style="list-style-type: none"> Slide 1 Thông tin bài soạn và người soạn giảng Slide 2 Khởi động: Kiểm tra bài cũ, Tình huống qua video, hình ảnh, âm thanh... từ đó khơi gợi dẫn vào bài học mới... Slide 3 GV quay video như một MC truyền hình giới thiệu bài mới. Slide 4 Mục tiêu bài, cấu trúc nội dung bài học Slide 5, 6, 7 Tổ chức hoạt động giúp HS chiếm lĩnh kiến thức mới: Cung cấp kiến thức gì? Video, hình ảnh, âm thanh, sơ đồ... minh họa? Tương tác, kiểm tra học sinh NTN? Slide chào tạm biệt GV quay video chào HS, chốt, nhắc nhở HS. Slide chào tạm biệt Ghi nguồn phần mềm và tài liệu tham khảo. 	<ul style="list-style-type: none"> - Slide 1: Chào mừng thông tin người soạn và bài soạn. - Slide 2: Khởi động cho bài mới (Kiểm tra bài cũ, hoặc cho hs xem video, hình ảnh, âm thanh) từ đó dẫn vào bài. - Slide 3: Video giới thiệu bài – Do giáo viên thực hiện. - Slide 4: Mục tiêu, cấu trúc bài giảng. - Slide 5, 6, 7: Thực hiện tiến trình bài giảng kiến thức mới theo kịch bản – kết hợp tạo các tương tác, câu hỏi để học sinh tham gia vào tiến trình học kiến thức mới. - Slide: Tổng kết bài học: Mục đích tổng kết lại bài bằng sơ đồ tư duy, hoặc kết bài... - Slide: Video kết thúc bài học – giáo viên thực hiện để tạm biệt học sinh và dặn dò bài mới - Slide cuối: Tài liệu sử dụng trong bài giảng.
--	---

4) Lưu ý và nguồn tài liệu e-learning tham khảo.

- Kho của bộ giáo dục: <https://elearning.moet.edu.vn/>
- Kho bài giảng của các sở giáo dục.
- Xem HD elearning dạng Video tại: <https://bit.ly/SUBSOANGIANGTV>
- Web: <https://soangiang.edu.vn/>

BÀI 2- GIỚI THIỆU CƠ BẢN VỀ TÍNH NĂNG CỦA ISPRING SUITE 9

1-Cài đặt phần mềm

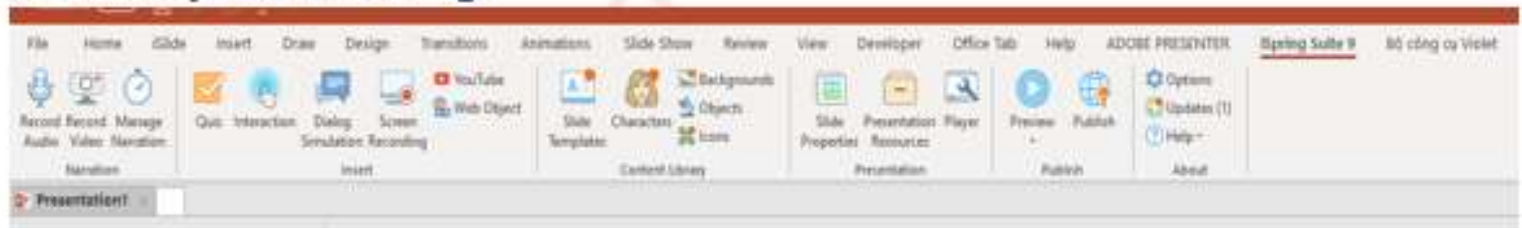
- + Nhiều phiên bản.
- + Phiên bản mới nhất-Tiếng Anh..
- + Bản quyền

(Hướng dẫn chi tiết ở video riêng, kênh Soan Giang TV)



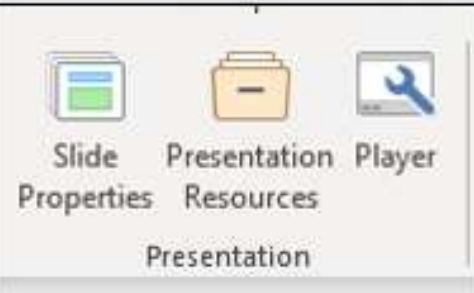


Liên hệ nhóm zalo: <https://zalo.me/g/meezxx949>

HD elearning: <https://bit.ly/SUBSOANGIANGTV>

2-Giới thiệu các tính năng.



The image shows a close-up of the 'Record' and 'Manage Narration' icons in the software interface. The icons include a microphone for 'Record Audio', a video camera for 'Record Video', and a clock for 'Manage Narration'. The text below the icons reads 'Record Audio', 'Record Video', 'Manage Narration', and 'Narration'.	<p>Nararation: Tường thuật</p> <ul style="list-style-type: none">- Record Audio: Ghi âm thanh- Record Video: Ghi video trực tiếp trong Ispring- Manage Narration: Quản lí tường thuật
--	--

 <p>Insert</p>	<p>Insert: Chèn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quiz: Chèn bài tập - Interaction: Chèn tương tác - Simulation: Hoạt cảnh... - Screen recording: Quay màn hình máy tính - Youtube: chèn video Youtube - Web object: Chèn web, flash....
 <p>Content Library</p>	<p>Content library: Thư viện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Templates: Mẫu slide - Characters: Thư viện biểu cảm người soạn - Backgrounds: Nền slide - Objects: Thư viện đối tượng - Icons: Thư viện biểu tượng
 <p>Presentation</p>	<p>Presentation</p> <ul style="list-style-type: none"> - Slide properties: Thuộc tính trình chiếu - Presentation Resources: Người soạn và tài liệu kèm theo - Player: Giao diện người dùng..
 <p>Publish</p>	<p>Publish: Xuất bản</p> <ul style="list-style-type: none"> - Preview: Xem trước - Publish: Xuất bản bài giảng
 <p>About</p>	<p>About: Thông tin ứng dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Options: Cài đặt thiết bị - Updates: Phiên bản. - Help: xem hỗ trợ

BÀI 3-CHÈN THÔNG TIN NGƯỜI SOẠN VÀ LƯU BÀI GIẢNG ĐÚNG CÁCH.

1-Lưu bài giảng đúng cách

Nếu là bài giảng mới thực hiện một lần lưu duy nhất còn nếu bài giảng sẵn thì thực hiện lưu lại cho đúng chuẩn tránh mất liên kết sau này.

B1: Mở bài giảng -> Sau đó vào File| chọn Save hoặc save as.

B2: Tạo một thư mục mới lưu bài giảng hoặc thư mục có sẵn...đặt tên bài..nhấn Save..

Lưu ý:

+ Bài giảng có 2 phần: **Phần tệp tin Powerpoint** và phần **thư mục tên** tương tự như tệp tin chứa toàn bộ dữ liệu liên kết vì thế:

- Không đổi tên tùy tiện tệp tin hay thư mục của bài.
- Không di chuyển lung tung dẫn đến tệp tin và thư mục không chung một nơi...
- Không xóa thư mục cùng tên với tệp tin bài giảng.

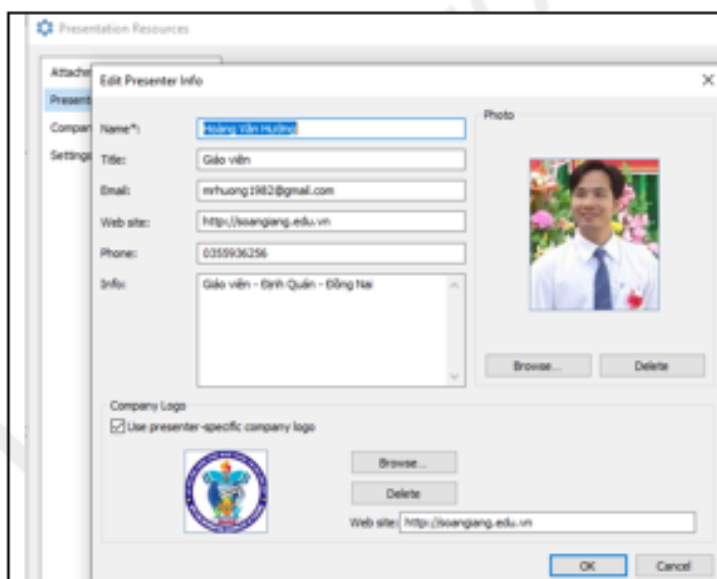
2- Chèn thông tin người soạn.

Giúp người học biết được ai là người soạn bài, hình ảnh, địa chỉ, SĐT, trang web, trường...

B1; Ở ngăn lệnh Presentation-> Chọn lệnh Presentation Resuorces-> Xuất hiện cửa sổ mới...

B2- Ở cửa sổ mới-> Chọn Presenter để chèn thông tin người soạn.

- Nhấn Add- để chèn thêm người soạn mới-> Xuất hiện cửa sổ
- Nhập thông tin theo hình ảnh minh họa dưới.
- Nhấn OK-> OK để hoàn tất việc chèn thông tin người soạn.



Lưu ý: Sau khi chèn xong Preview xem thử mà không thấy hiện thông tin người soạn ở sidebar trái hoặc phải thì phải thực hiện thao tác sau:

+ Vào Player: Chọn dạng bố cục có thông tin người soạn...

+ Vào Slide Properties: Phần bố cục chọn bố cục Full hoặc maxi....

(Nhưng phần này HD chi tiết thì sẽ có ở các bài học cụ thể hơn, tuy nhiên ở đây chỉ lưu ý cài để khỏi lo lắng khi không thấy thông tin mình hiện khi đã cài thông tin)

BÀI 4-THAY ĐỔI GIAO DIỆN, VIỆT HÓA HOẶC ĐƯA MẪU GIAO DIỆN SẴN CÓ VÀO BÀI GIẢNG E-LEARNING

1-Thay đổi giao diện bài giảng

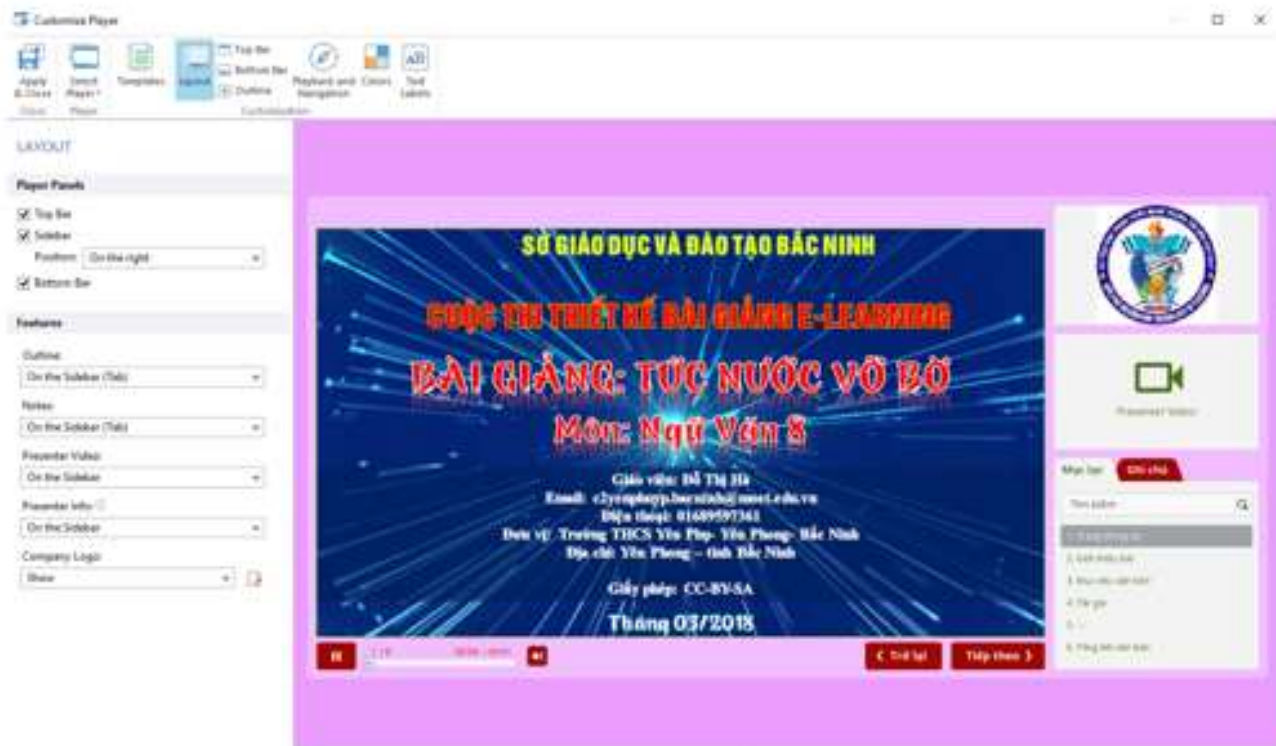
Ý nghĩa: Giúp giao diện thân thiện với người dùng hơn, đẹp hơn....

B1: Ở ngăn lệnh Presentation-> Chọn player-> Xuất hiện cửa sổ chỉnh sửa giao diện.



B2- Thay đổi và chỉnh sửa theo ý muốn (quan tâm 4 lệnh sau)

- + Text labels: Thay đổi ngôn ngữ giao diện hoặc việt hóa (nếu cần thiết)
- + Colors: Đổi màu sắc giao diện...(màu nền, màu chữ, màu khung...)
- + Layout: Thay đổi bố cục giao diện....



+ Templates: Chọn bố cục có sẵn

B3: Lưu lại-> Apply & close.

2-Cách lưu giao diện và đưa giao diện sẵn có vào bài giảng.

Ý nghĩa: Nếu có sẵn một giao diện mẫu hoặc có giao diện muốn đưa sang máy tính khác thì ta sẽ thực hiện tính năng này để rút ngắn thời gian làm bài ở các lần sau.

Cách làm:

B1-Nhấp vào Player-> Xuất hiện cửa sổ mới.

B2- Chọn templates (chú ý 2 lện: Export/import)

+ Export: Lưu giao diện lại làm mẫu sau này.

+ Import: Đưa mẫu giao diện sẵn có vào bài..

B4-Apply & close.

BÀI 5- QUẢN LÝ THUYẾT MINH, TƯỜNG THUẬT

(Ghi, chèn, đồng bộ âm thanh, video cho slide bài giảng).

1-Ghi âm thanh trực tiếp và đồng bộ luôn trong Ispring suite.

Điều kiện:

+ Phải có Micro

+ Hiệu ứng cho đối tượng trong slide phải được thiết lập ở dạng click chuột.

B1- Ghi âm (Record Audio)-> Vào Narration-> chọn Record Audio -> Tiến hành ghi âm và đồng bộ cùng lúc (Xem video HD)

B2- Chỉnh sửa âm thanh và đồng bộ lại (nếu cần)

B3-Nhấn vào Sync đồng bộ..

B4-Lưu và đóng (Save & close)

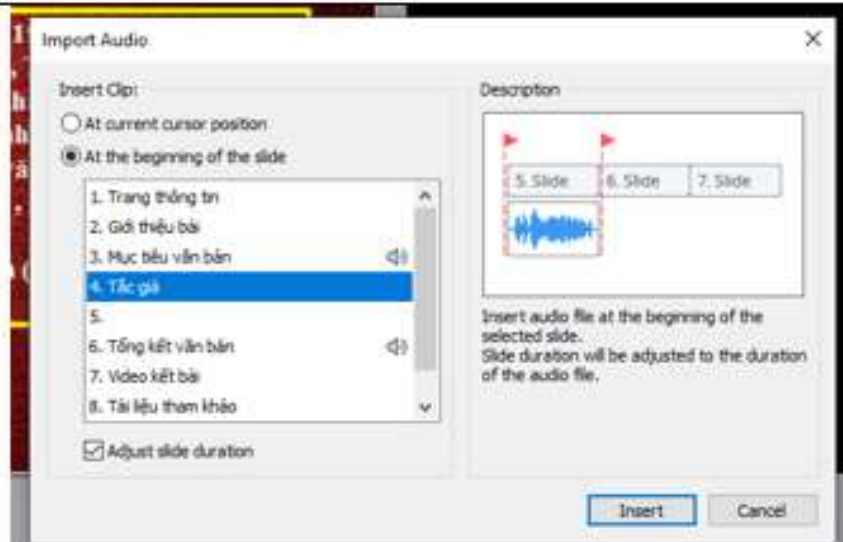
2- Chèn âm thanh có sẵn

Ý nghĩa: Giáo viên nên ghi sẵn âm thanh và xử lý bằng các phần mềm để có được âm thanh chất lượng nhất sẽ giúp bài giảng chuyên nghiệp hơn (Giáo viên có thể ghi bằng điện thoại hoặc thiết bị ghi âm sau đó dùng camtasia hoặc bất cứ phần mềm nào mà giáo viên biết biên tập âm thanh để xử lý cho như ý)

B1-Vào Manage narration-> Xuất hiện cửa sổ mới.





B2- ở ngăn Insert trong narration->
Chọn Audio-> xuất hiện cửa sổ mới (
Nhớ check vào Adjust slide duration để
âm thanh chỉ nằm trong slide đã chọn->
Chọn Insert.



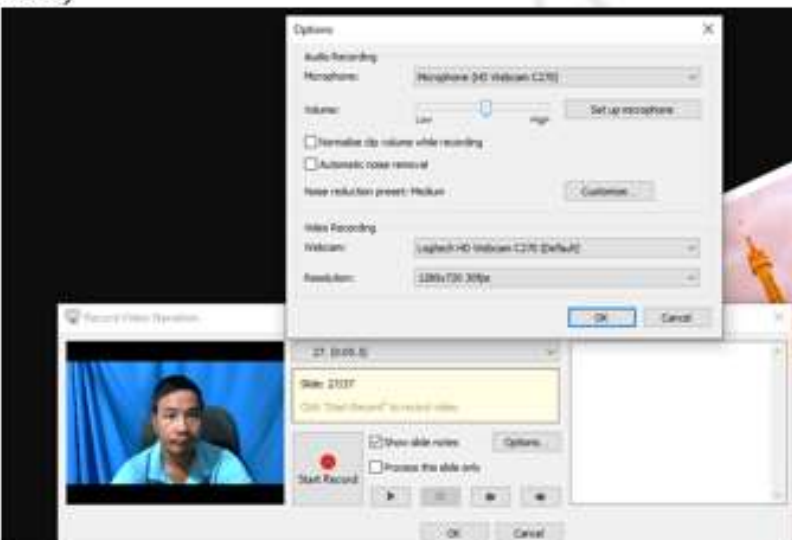

B3-Chỉnh sửa âm thanh lại (Nếu cần)
+ Chọn âm thanh cần sửa
+ Nhấp vào Edit clip.
(Lưu ý trước khi muốn thực hiện thao
tác nào đó luôn phải chọn đối tượng
trước)

- Delete: Xóa
- Silence: Im lặng
- Remove noise: Loại tiếng ồn
- Volume: Tăng giảm âm lượng.
- Fade in: âm thanh to dần
- Fade out: âm thanh nhỏ dần



<p>B4- Nhấn vào Sync để tiến hành đồng bộ. + Nhấp Start Sync: Để tiến hành đồng bộ (Lúc này nút sẽ thành nút chọn hiệu ứng xuất hiện theo âm thanh)</p>  <p>+ Nhấn next animation: Để cho đổi tượng xuất hiệu theo ý âm thanh. + Sau khi đồng bộ xong: Giáo viên nhấn stop trước sau đó nhấn Done để hoàn thành đồng bộ.</p>	
<p>B5-Save & close.</p>	

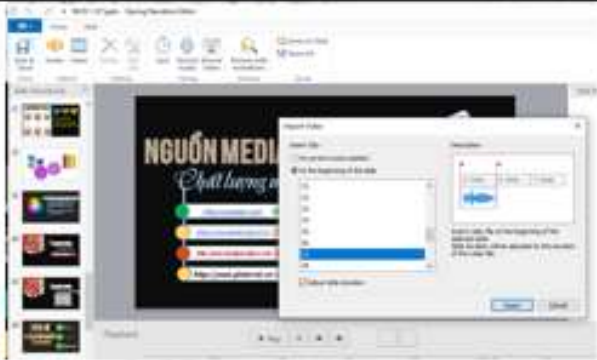
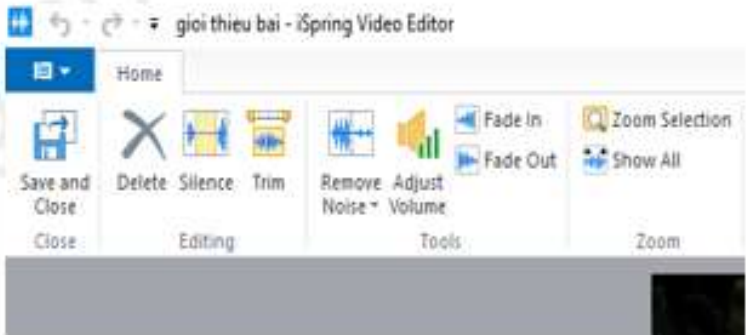
3-Ghi video trực tiếp vào bài giảng...

<p>B1- Ghi video(Record Video)-> Vào Narration-> chọn Record Video -> Tiến hành ghi video và đồng bộ cùng lúc (Xem video HD) + Lưu ý: Nhấp Options: Để thiết lập thiết bị quay và nói (như hình dưới)</p> 	
<p>B2- Nhấn Start Record để bắt đầu quay video và đồng bộ với hiệu ứng (lúc này nút start record sẽ thành Next Animation ta nhấn hiệu ứng cho phù hợp với lời nói)</p>	

=> Sau khi xong thì nhấn Stop và nhấn OK để hoàn thành quá trình quay và đồng bộ.	
B4- Nếu bước 3 làm chưa hoàn hảo-> Ta có thể quay lại hoặc vào quản lí tương thuật (Manage narration) để tiến hành đồng bộ lại.	

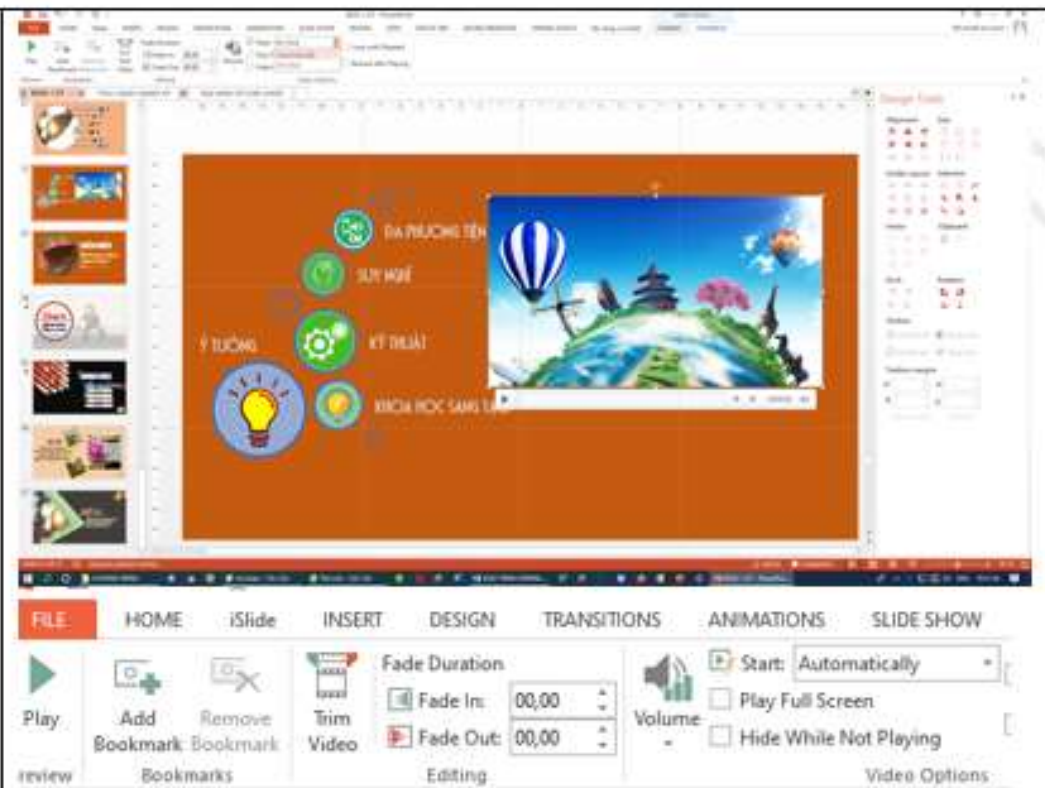
4-Chèn video vào bài giảng.

Ý nghĩa: Giáo viên nên dùng thiết bị như điện thoại, máy quay để làm video rồi chèn vào thì sẽ chuyên nghiệp và đẹp hơn.

<p>Cách chèn 1: Bằng tính năng của Ispring suite.</p> <p>B1-Vào Manage narration-> Xuất hiện cửa sổ mới.</p> <p>B2- ở ngăn Insert trong narration-> Chọn Video->Chọn Video cần chèn-> xuất hiện cửa sổ mới (Nhớ check vào Adjust slide duration để video chỉ nằm trong slide đã chọn-> Chọn Insert.</p>	
<p>B3-Chỉnh sửa video lại (Nếu cần) Chọn Video vừa chèn-> Nhấn Edit clip để cắt hoặc chỉnh sửa lại video nếu cần nhé!</p> <ul style="list-style-type: none"> + Delete: Xóa + Silence: Im lặng... + Trim: Cắt bớt video.. + Remove Noise: Loại tiếng ồn 	
<p>B4- Nhấn vào Sync để tiến hành đồng bộ (nếu có hiệu ứng slide hoặc theo ý đồ soạn giảng- Tương tự như đồng bộ âm thanh nhé! Nên không nhắc lại)</p> <p>B5-Save & close.</p>	

Cách chèn 2: Bằng tính năng của Powerpoint.

B1- Insert-> Video my
PC-> Chọn video cần
chèn-> Insert
B2: Chọn video vừa
chèn-> Playback-> Ở
mục Start (chọn
Automatic)



Lưu ý:


+ Mỗi cách chèn video
có lợi và hại riêng tùy
vào ý tưởng bài mà chèn.
+ Chèn xong nên preview
để xem trước.

BÀI 6- CHÈN CÂU HỎI BÀI TẬP TƯƠNG TÁC (Quizmaker)

1-Đặc điểm bài tập trong Ispring suite.

- + Một slide có thể chứa nhiều câu hỏi (tức là bộ câu hỏi trong 1 slide)
- + Giao diện bài tập việt hóa bài tập riêng...
- + Có 2 kiểu tương tác.

Thao tác: Ở ngăn lệnh Insert-> Chọn Quiz-> Xuất hiện hộp thoại-> Chọn kiểu tương tác.

	<ul style="list-style-type: none">- Create: Tạo tương tác<ul style="list-style-type: none">+ Graded Quiz: Tương tác phân loại (tức là tương tác có lấy điểm)+ Survey: Khảo sát (không lấy điểm)- Recent Quizzes: Hiện thị các quiz đã tạo.
--	--

Sau khi chọn một trong 2 kiểu bài tập trên ta tiến hành chèn bài tập tương tác theo các bước sau.

* Các kỹ năng cần làm khi chèn quiz.

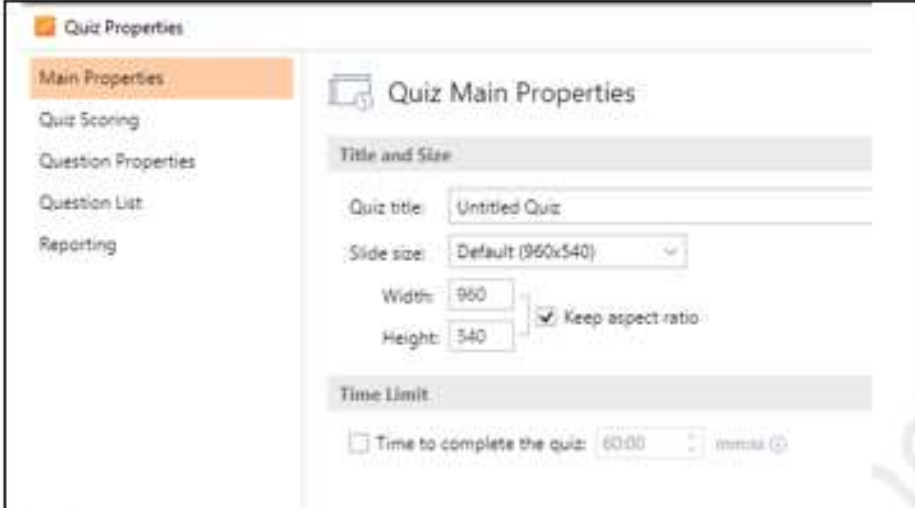
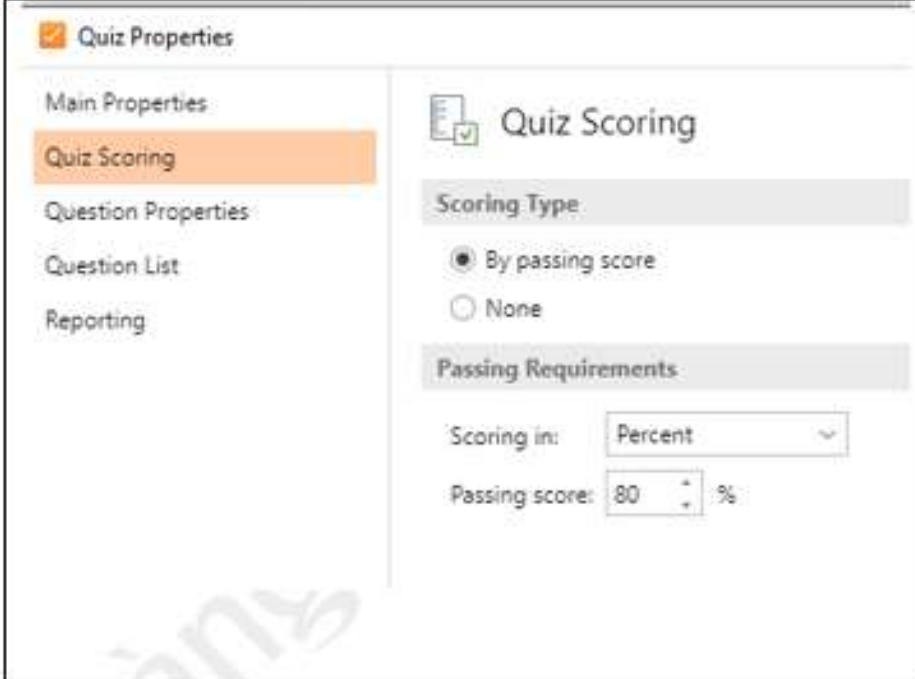
- Thiết lập thuộc tính bài tập: Công việc này giúp ta thiết lập trước một số tùy chọn để quá trình làm bài nhanh hơn.
- Chọn dạng câu hỏi: Có 14 dạng câu hỏi (Form view)
- Nhập câu hỏi, nhập đáp án.(Form view)
- Thiết lập thuộc tính cho từng câu(có một số dạng đặc biệt thì ta cần thiết lập thêm)(Form view)
- Thiết lập phản hồi cho phần trả lời (form view)
- Chính sửa, làm đẹp, chèn nền, màu, sắp xếp theo ý tưởng (slide View)
- Thay đổi giao diện và việt hóa giáo diện bài tập.

2- Thiết lập thuộc tính toàn bộ gói bài tập.

Chú ý những tab sau:

Tab: Question properties- Thuộc tính câu hỏi.

Thao tác: Ở cửa sổ Quiz-> chọn Properties -> Xuất hiện cửa sổ Quiz Properties.

	<p>Thẻ main Properties:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Quiz title: Đặt tên bài tập tương tác. + Slide size: Thiết lập khung hình hiển thị khi HS làm bài. + Time limit: Check vào hộp kiểm Time to complete the quiz: Để thiết lập thời gian cho toàn bộ gói bài tập.
	<p>Thẻ Quiz scoring: Thiết lập điểm vượt qua (hoàn thành) gói bài tập tương tác.</p> <ul style="list-style-type: none"> + By passing score: Cho phép tính điểm vượt qua. + None: Không tính điểm vượt qua. + Scoring in: Ta chọn Percent (Tính bằng phần trăm), Point (tính bằng điểm). + Passing Score: Thiết lập điểm vượt qua hay hoàn thành bài.



Score: Điểm

+ Point for a correct answer: Đặt điểm

+ Penalty for incorrect answer: Điểm trừ nếu làm sai.

+ Reduce the point for the question after each attempt: Giảm điểm sau mỗi lần trả lời lại.

+ Apply penalty for unanswered questions: Áp dụng phạt cả câu hỏi không trả lời.

Restrictions: Thiết lập hạn chế..

+ Number of attempts: Chọn số lần được làm lại.

+ Limit time to answer the question: Giới hạn thời gian làm từng câu hỏi.

+ Shuffle answer choices: Đảo câu hỏi lựa chọn..

+ Accept partially correct answer: chấp nhận đúng một phần.

+ Allow user to skip survey questions: Cho phép bỏ qua câu hỏi.

* Feedback: phản hồi.

+ Show feedback for graded questions: Hiện phản hồi...

+ Correct: Nhập phản hồi đúng...

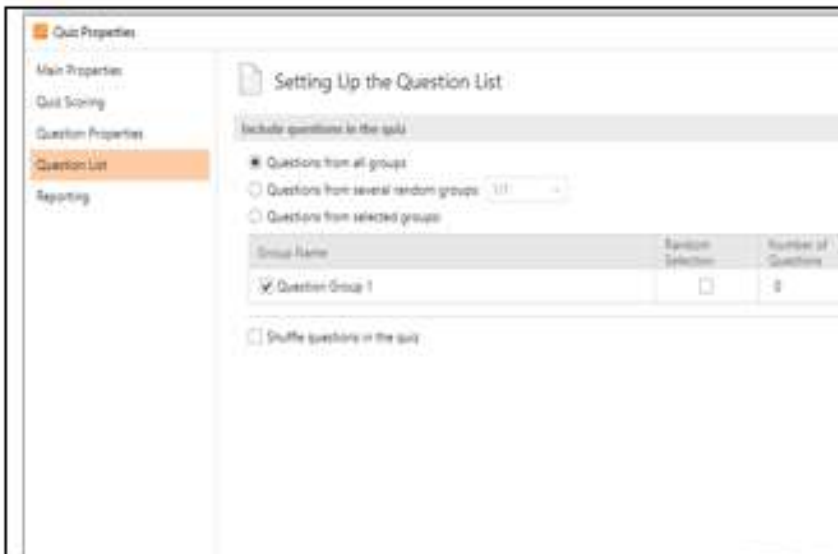
+ Incorrect: Nhập phản hồi nếu sai.

+ Partially correct: Em trả lời một phần đúng.

+ Try again: Thông báo cho phép làm lại...

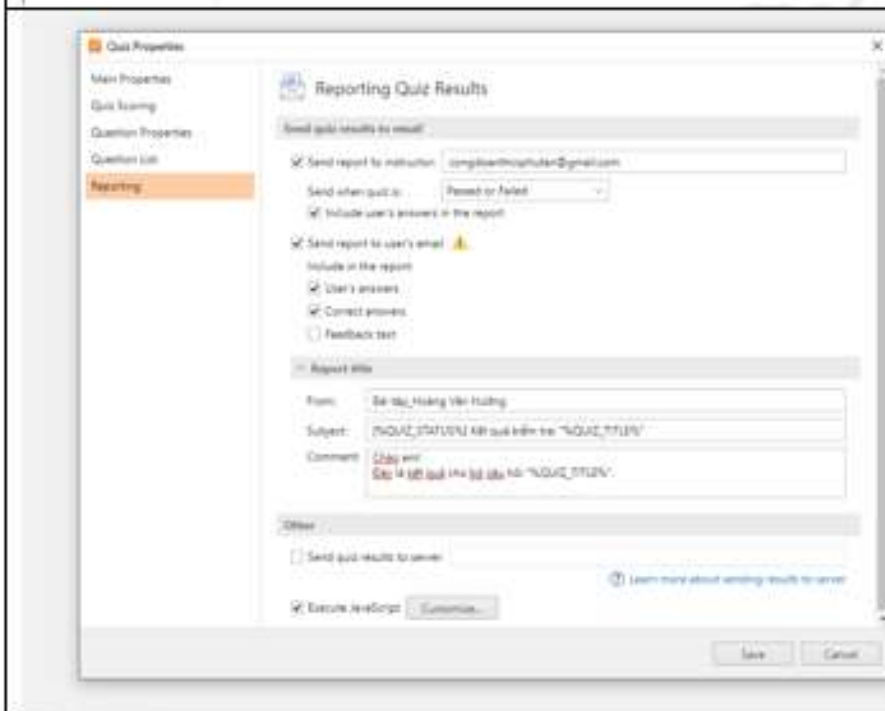
+ Answered: Cảm ơn đã trả lời..

Nhấn apply to all: Nếu muốn áp dụng thuộc tính câu hỏi cho toàn bộ.



Question list

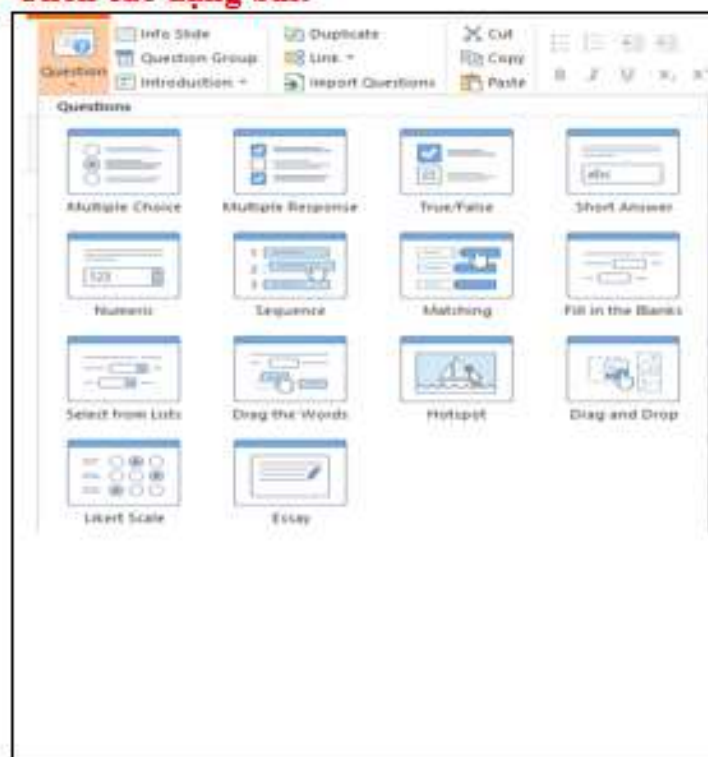
+ Questions from all group: Câu hỏi từ tất cả các nhóm...
 + Questions from several random group: Câu hỏi từ nhóm ngẫu nhiên.
 + Question from selected group: Câu hỏi nhóm đã chọn...
 Nếu check: Shuffle questions the quiz: Sẽ đảo câu hỏi khi học sinh làm bài.



Reporting: Báo cáo kết quả...

+ Check vào mục: Send report to instructor: Nhập mail giáo viên nhận kết quả báo cáo khi học sinh làm bài.
 + Include user's answers the report: Báo cáo cả trả lời của học sinh.
 + Check vào Send report to user's Email: Bài giảng tự động báo cáo kết quả về mail của học sinh...
 + Report title: Nhập tiêu đề khi báo cáo...

3- Chèn các dạng bài:



Theo thứ tự:

- + Multiple choice: Một đáp án đúng.
- + Multiple response: Nhiều đáp án đúng.
- + True/false: Đúng và sai.
- + Sort answer: Trả lời ngắn
- + Mumeric: Điều kiện toán học...
- + Sequence: Sắp xếp
- + Matching: Nối
- + Fill in the blank: Điền khuyết
- + select from list: Chọn đáp án trong danh sách
- + Drag the words: kéo thả từ
- + Hostspot: Điểm nóng.
- + Drag and drop: kéo thả đối tượng...(dạng bài tập thùng chứa)
- + Likert scale: Khảo sát...
- + essay: tiểu luận

Dạng 1: Bài tập một lựa chọn-multiple choice

Ví dụ:

Câu hỏi 1: Cách thiết lập thuộc tính cho bộ câu hỏi tương tác?

- a) Vào quiz-> chọn Properties
- b) Vào quiz-> Chọn Player
- c) Vào quiz-> Chọn Questions
- d) Vào quiz-> chọn Preview

Thao tác:

B1-Chọn form view-> nhấp vào lệnh Questions-> Chọn Multiple choice



B2-Tiến thành các thao tác:

- + Nhập câu hỏi, câu trả lời và lời thuyết minh.
- + Thiết lập thuộc tính lại cho câu hỏi(nếu cần)
- + Thiết lập phản hồi.
- + Chính font chữ, màu sắc, bố cục, chèn thêm đối tượng vào bài tập

The screenshot shows the 'Multiple Choice Question' editor in Ispring Suite. It includes a question text field, a list of options (Option 1, Option 2, Option 3), and a 'Slide Options' panel on the right with settings for question type, feedback, branching, score, and attempts. At the bottom, there is a 'Feedback and Branching' table with columns for Feedback, Branching, and Score.

B3-Preview-xem thử.

Dạng 2: Câu hỏi nhiều lựa chọn-Multiple response

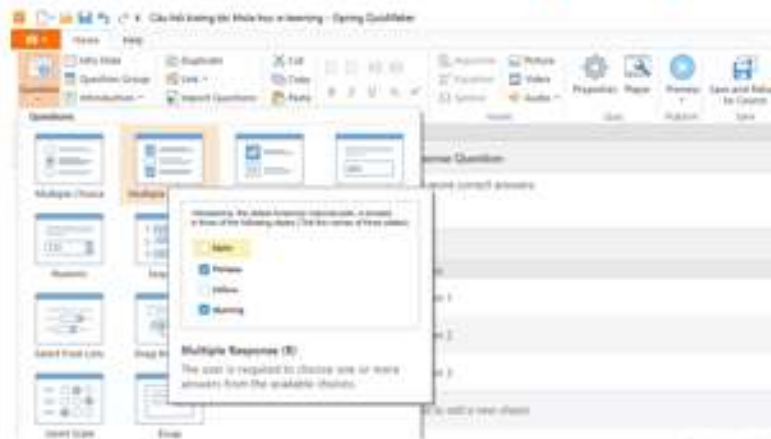
Ví dụ:

Câu hỏi 2: Cách để chèn âm thanh thuyết minh vào câu hỏi tương tác?

- a) Nhấp vào add audio-> Chèn âm thanh có sẵn
- b) Nhấp chuột vào chỗ câu hỏi-> Nhấp Audio trên thanh công cụ-> Record audio-> Ghi âm
- c) Nhấp vào Picture
- d) Nhấp vào add video.

Thao tác:

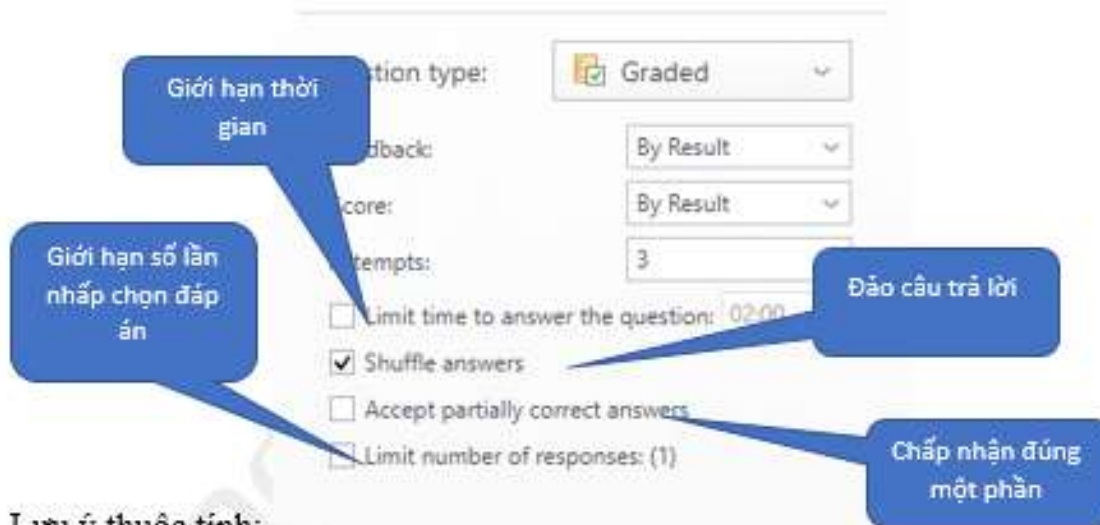
B1-Chọn form view-> nhấp vào lệnh Questions-> Chọn **Multiple Response**



B2-Tiến thành các thao tác:

- + Nhập câu hỏi, câu trả lời và lời thuyết minh.
- + Thiết lập thuộc tính lại cho câu hỏi(nếu cần): Slide Options

Slide Options



Lưu ý thuộc tính:

- + Thiết lập phản hồi.
- + Chính font chữ, màu sắc, bố cục, chèn thêm đối tượng vào bài tập

B3-Xem thử-chỉnh sửa nếu cần-Preview

Dạng 3: Câu hỏi đúng/sai-True/false

Ví dụ:

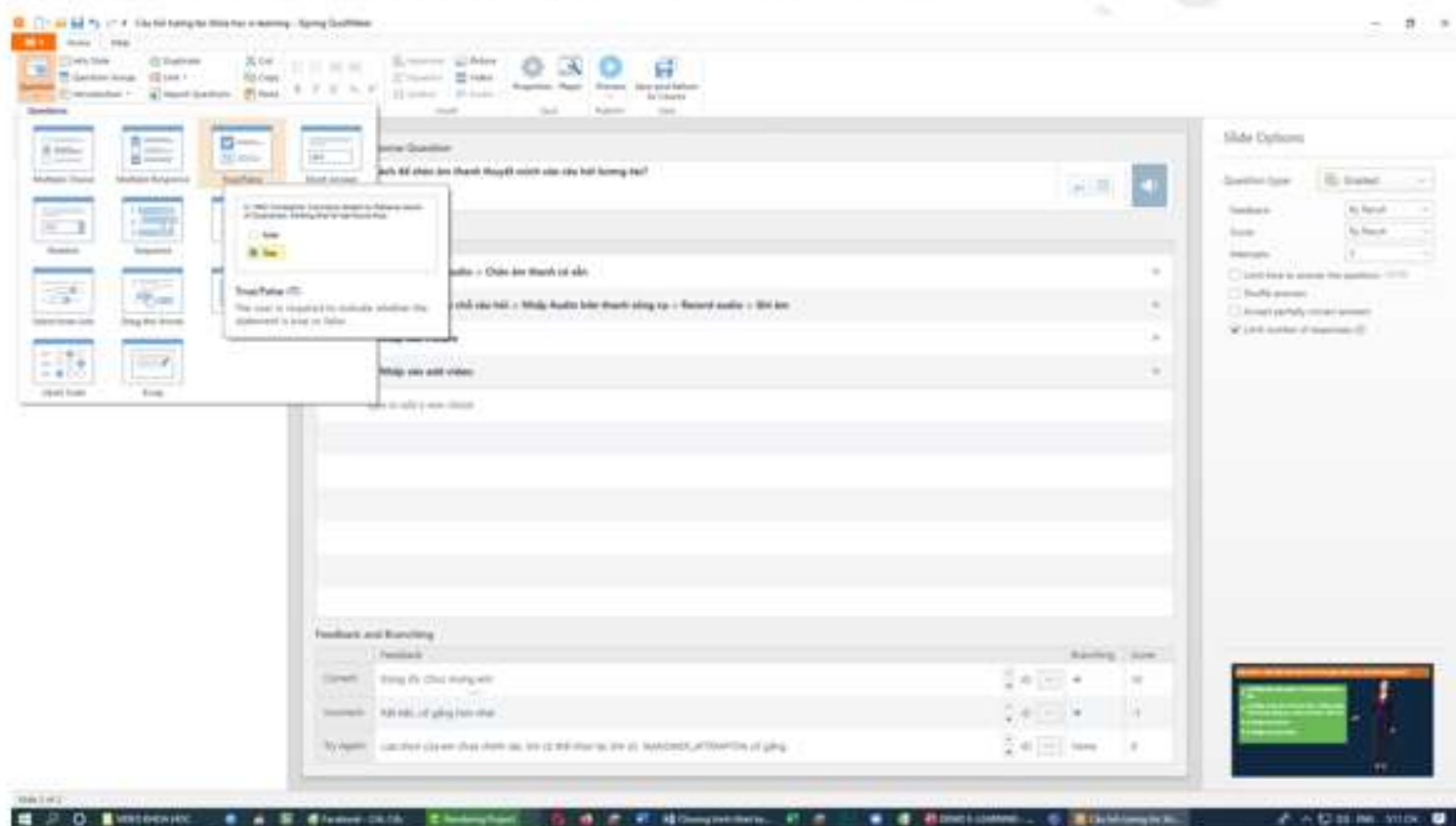
Câu hỏi 3: Phần mềm Ispring suite dùng để soạn giảng e-learning đúng hay sai?

a) Đúng

b) Sai

Thao tác:

B1-Chọn form view-> nhấp vào lệnh Questions-> Chọn True/false



B2-Tiến hành các thao tác:

- + Nhập câu hỏi, câu trả lời và lời thuyết minh.
- + Thiết lập thuộc tính lại cho câu hỏi(nếu cần): Slide Options
- + Thiết lập phản hồi.
- + Chỉnh font chữ, màu sắc, bố cục, chèn thêm đối tượng vào bài tập

B3-Xem thử-chỉnh sửa nếu cần-Preview

Dạng 4: Câu hỏi short Answer trả lời ngắn

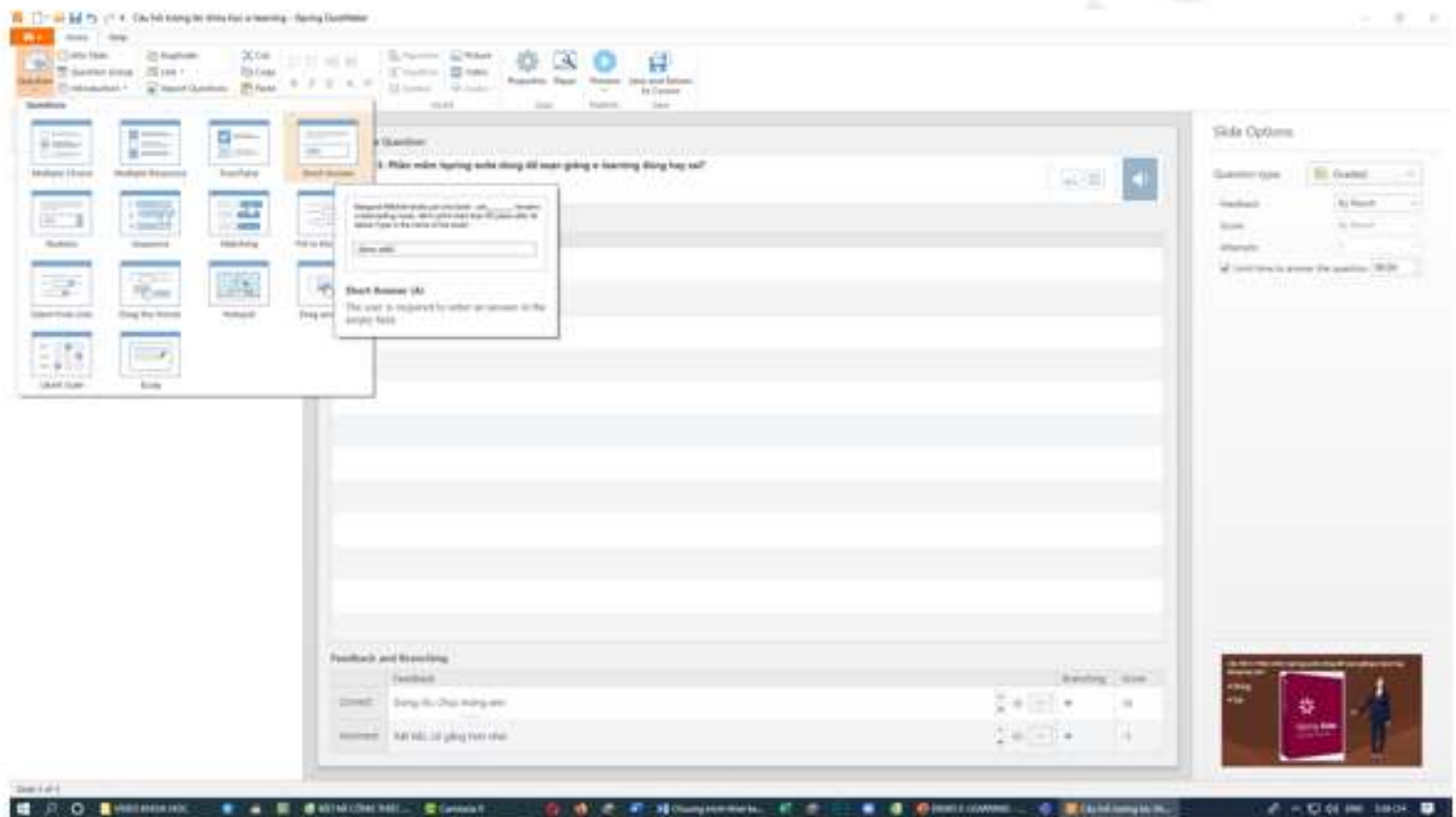
Ví dụ:

Câu hỏi 4: Phần mềm Powerpoint dùng để _____?

Trả lời: soạn giảng, thiết kế poster, tạo video, thuyết trình

THAO TÁC:

B1-Chọn form view-> nhấp vào lệnh Questions-> Chọn short answer



B2-Tiến thành các thao tác:

- + Nhập câu hỏi, câu trả lời và lời thuyết minh.
- + Thiết lập thuộc tính lại cho câu hỏi(nếu cần): Slide Options
- + Thiết lập phân hồi.
- + Chỉnh font chữ, màu sắc, bố cục, chèn thêm đối tượng vào bài tập

B3-Xem thử-chỉnh sửa nếu cần-Preview

Dạng 5: Câu hỏi sắp xếp thứ tự-Sequence

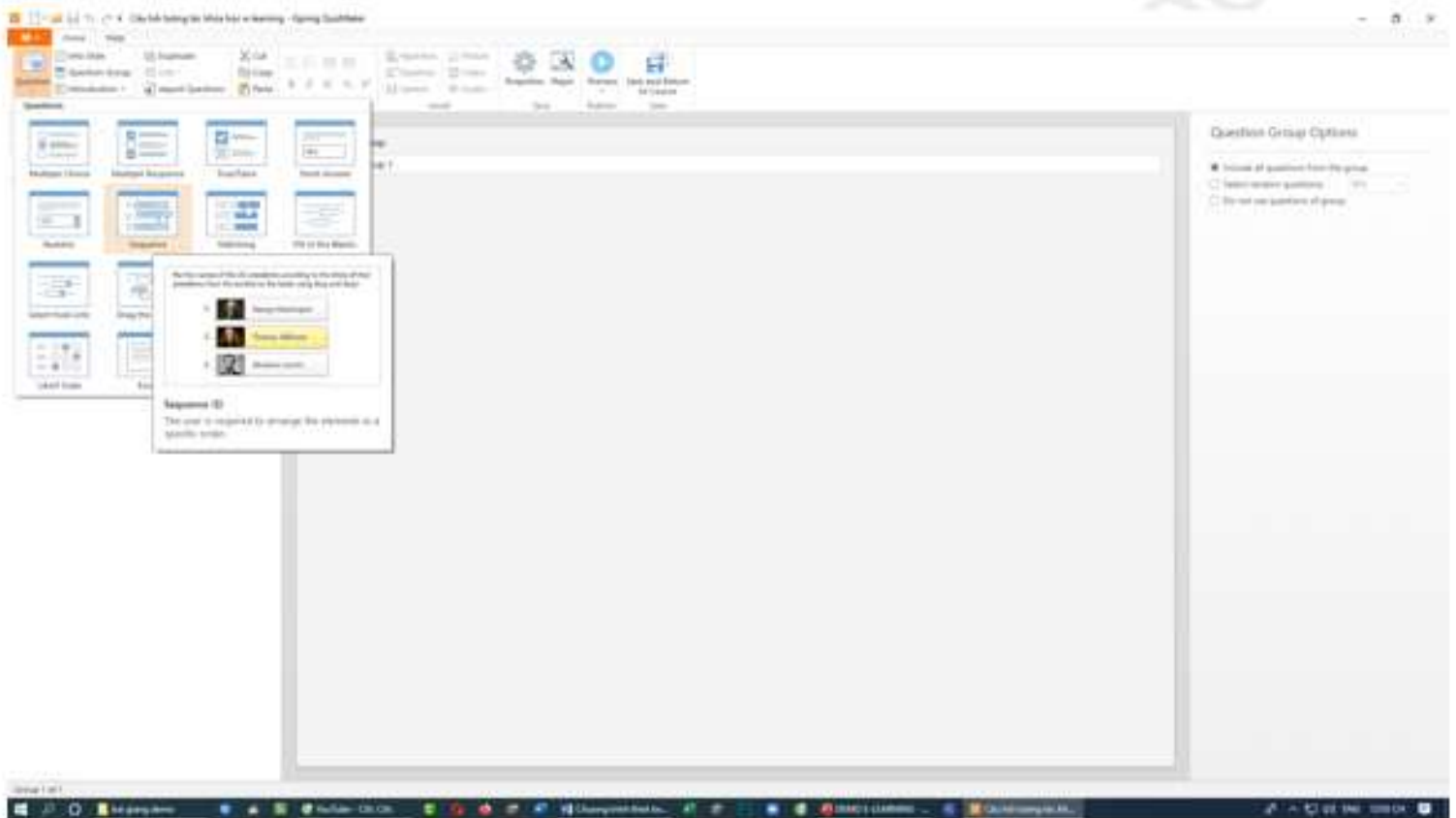
Ví dụ:

Câu hỏi 5: Sắp xếp những từ sau thành câu hoàn chỉnh?

Trả lời: XẤU NHƯ MA LEM

THAO TÁC:

B1-Chọn form view-> nhấp vào lệnh Questions-> Chọn sequence



B2-Tiến thành các thao tác:

- + Nhập câu hỏi, câu trả lời và lời thuyết minh.
- + Thiết lập thuộc tính lại cho câu hỏi(nếu cần): Slide Options
- + Thiết lập phản hồi.
- + Chỉnh font chữ, màu sắc, bố cục, chèn thêm đối tượng vào bài tập

B3-Xem thử-chỉnh sửa nếu cần-Preview

=====

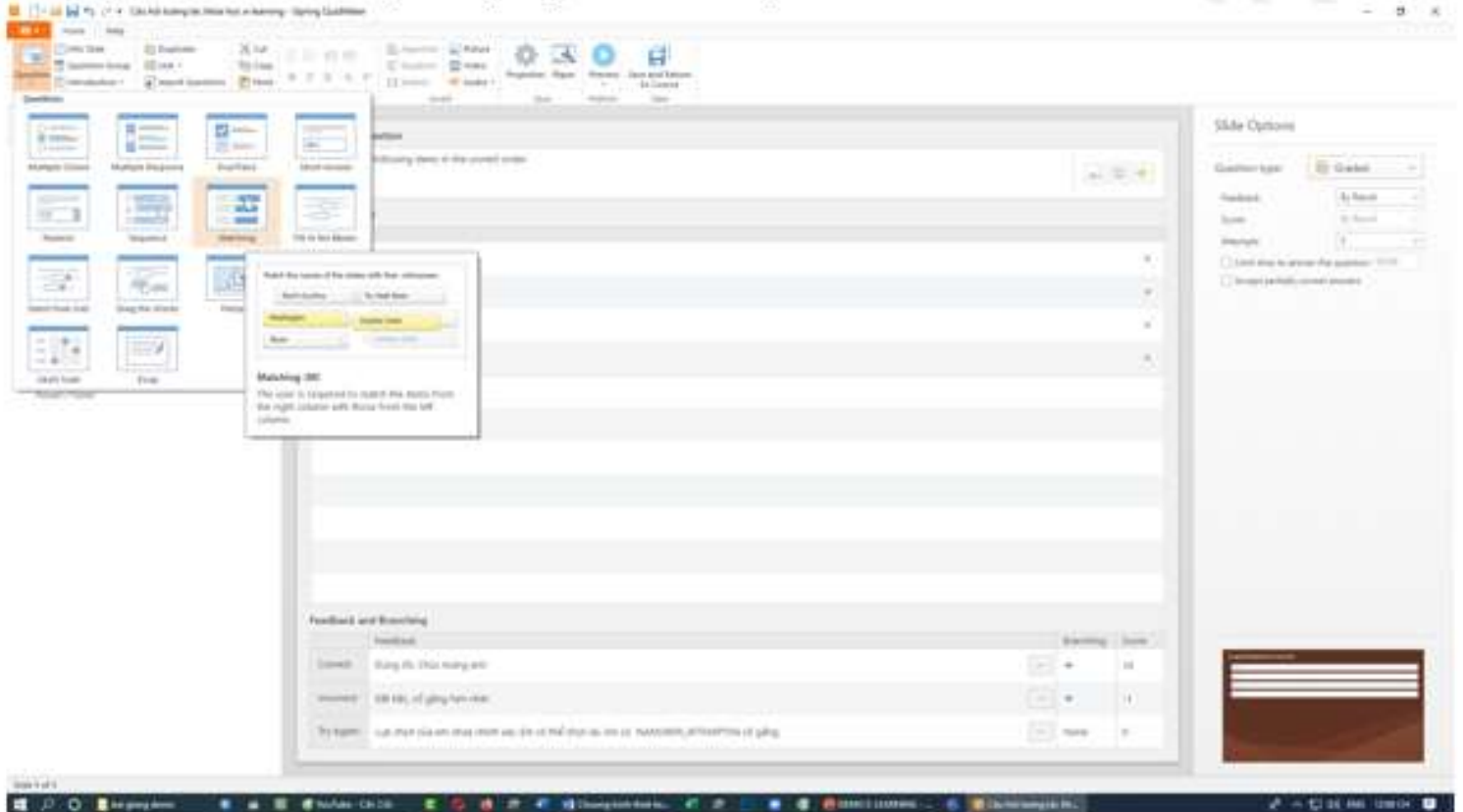
Dạng 6: Câu hỏi ghép nối-MATCHING

Ví dụ:

Câu hỏi 6: Nối ý trong cột A và cột B cho phù hợp?

THAO TÁC:

B1-Chọn form view-> nhấp vào lệnh Questions-> Chọn MATCHING



B2-Tiến thành các thao tác:

- + Nhập câu hỏi, câu trả lời và lời thuyết minh.
- + Thiết lập thuộc tính lại cho câu hỏi(nếu cần): Slide Options
- + Thiết lập phân hồi.
- + Chính font chữ, màu sắc, bố cục, chèn thêm đối tượng vào bài tập

B3-Xem thử-chỉnh sửa nếu cần-Preview



Dạng 7: Câu hỏi điền khuyết-Fill in the blank

Ví dụ:

Câu hỏi 6: Điền từ còn thiếu vào khoảng trống trong các nội dung sau?

Tiếng suối trong như tiếng hát **xa**
Trăng lồng cô thụ bóng lồng hoa
Cảnh khuya như vẽ người **chưa ngủ**,
Chưa ngủ vì **lo** nổi nước nhà

THAO TÁC:

B1-Chọn form view-> nhập vào lệnh Questions-> Chọn **FILL IN THE BLANK**

B2-Tiến thành các thao tác:

- + Nhập câu hỏi, câu trả lời và lời thuyết minh.
- + Thiết lập thuộc tính lại cho câu hỏi(nếu cần): Slide Options
- + Thiết lập phản hồi.
- + Chỉnh font chữ, màu sắc, bố cục, chèn thêm đối tượng vào bài tập

B3-Xem thử-chỉnh sửa nếu cần-Preview

=====

Dạng 8: Câu hỏi chọn đáp án trong danh sách-Select from list

Ví dụ:

Câu hỏi 6: Chọn từ còn thiếu vào khoảng trống trong các nội dung sau?

Tiếng **suối** trong như tiếng hát **xa**
Trăng lồng cô thụ bóng lồng hoa
Cảnh khuya như vẽ người **chưa ngủ**,
Chưa ngủ vì **lo** nổi nước nhà

THAO TÁC:

B1-Chọn form view-> nhập vào lệnh Questions-> Chọn **SELECT FROM LIST**

B2-Tiến thành các thao tác:

- + Nhập câu hỏi, câu trả lời và lời thuyết minh.

- + Thiết lập thuộc tính lại cho câu hỏi(nếu cần): Slide Options
 - + Thiết lập phản hồi.
 - + Chính font chữ, màu sắc, bố cục, chèn thêm đối tượng vào bài tập
- B3-Xem thử-chỉnh sửa nếu cần-Preview

Dạng 9: Drag the word- Kéo thả từ ngữ

Ý tưởng:

- + Dùng kéo thả từ, ngữ vào chỗ trống
- + Dùng thiết kế trò chơi ô chữ.

Thao tác:

- B1-Chọn slide cần chèn bài tập-> Quiz-> Xuất hiện cửa sổ quản lí và tạo bài tập...
 - B2- Nhấp vào mũi tên ở Question-> Chọn dạng Drag the word....
 - + Nhập câu hỏi, câu trả lời và lời thuyết minh.
 - + Thiết lập thuộc tính lại cho câu hỏi(nếu cần): Slide Options
 - + Thiết lập phản hồi.
 - + Chính font chữ, màu sắc, bố cục, chèn thêm đối tượng vào bài tập
- B3-Save and close..

Mẫu thực hành: Kéo thả chữ màu đỏ điền vào chỗ trống

Tiếng suối trong như tiếng hát **xa**
Trăng lồng cô thụ bóng lồng hoa
Cảnh khuya như vẽ người **chưa ngủ**,
Chưa ngủ vì **lo** nổi nước nhà

=====

Dạng 10: Hotspot- Câu hỏi dạng chỉ vị trí

Ý tưởng:

- + Dùng cho chỉ bản đồ địa lí, lịch sử, vị trí...
- + Câu hỏi phân loại: Dạng, màu, đặc điểm vạn vật...

Thao tác:

B1- Chọn slide cần chèn bài tập-> Quiz-> Xuất hiện cửa sổ quản lí và tạo bài tập...

B2- Nhấp vào mũi tên ở Question-> Chọn dạng Hostspot....

<p>Chú ý: Check vào options marker dưới giới hạn số lần chọn điểm và cho phép reset xóa điểm.</p> <p>Marker Options</p> <p><input checked="" type="checkbox"/> Limit number of responses: (2)</p> <p><input type="checkbox"/> Enable clearing markers</p> <p>Before a new attempt: <input type="text" value="Leave markers..."/></p>	
--	--

(Thực hiện các thao tác theo HD demo)

B3-Save and close.

*******Dạng 11: Dạng Kéo thả đối tượng (Drag and drop)*******

Ý tưởng:

- + Kéo thả nhiều đối tượng vào một đối tượng (thùng chứa)
- + Kéo thả từng đối tượng vào từng đối tượng (ví dụ: Kéo(dâu)- Thả (Hình tròn-chứa quả dâu)
- + Kéo thả chữ vào hình (Ví dụ: Màu đỏ, xanh, tím-> Chữ: Đỏ, xanh, Tím)

Chú ý thuộc tính:

- + Thuộc tính kéo thả (Anny drop target: Kéo thả mục tiêu bất kỳ, Correct drop.: Kéo thả đúng, **Don't snap: Không bắt dính mục tiêu-Nên chọn dạng này**)

Snapping type:

- Stack random
- Stack random**
- Stack cascade
- Snap to center
- Tile

Bắt dính: Ngẫu nhiên, Xếp chồng, Trung tâm, tiêu đề)

- + Drop item replaces the previous one: Thay thế đối tượng trước (nếu check vào)
- + Enable resetting objects to their initial state: Cho phép thay đổi kích thước đối tượng về trạng thái ban đầu của chúng
- * Mục: before a new attempt
- + leave drag itens in place: Để đối tượng nguyên tại chỗ.
- + Return drag items to start point: Trả lại vị trí ban đầu nếu làm sai.

BÀI 7-QUẢN LÝ TRÌNH CHIẾU-SLIDE PROPERTIES

Ý nghĩa: Thiết lập các cài đặt trình chiếu như: Tên slide, tự động hay click chuột để slide chạy, rẽ nhánh slide, khóa slide, chọn người soạn, bố cục giao diện, chèn nhạc nền...

Thao tác:

B1-Ở ngăn lệnh Presenterr-> Chọn slide Properties (quản lý trình chiếu-thuộc tính trạng)-> Xuất hiện cửa sổ mới...

B2-Tiến hành thiết lập các thuộc tính trình chiếu slide.

+ Tên slide (title)

+ Thuộc tính chạy cho slide(on click-auto)

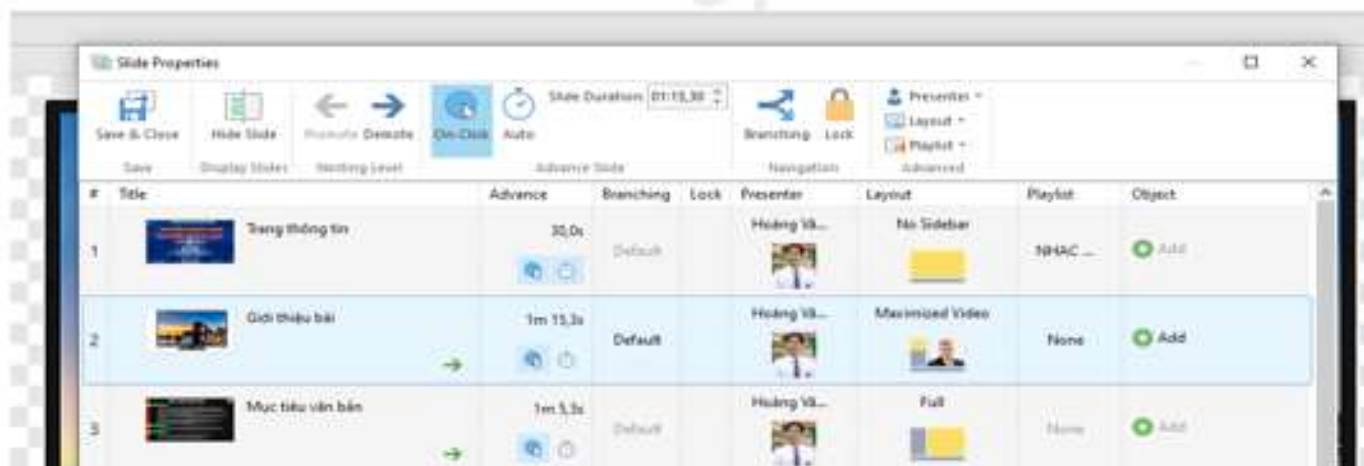
+ Thuộc tính chuyển hướng slide...(Breanching)

+ Khóa hoặc không khóa slide.(lock)

+ Chọn người soạn slide (Presenter)

+ Chọn bố cục slide (Layout): No change (mặc định), Full: Đầy đủ, No sidebar: Không có thanh sidebar, Maximized video: Bố cục khi cần cho video ở trang chính.

+ Playlist: Tạo danh sách nhạc nền cho slide.



B3-Hoàn thành thiết lập nhấn Save and close

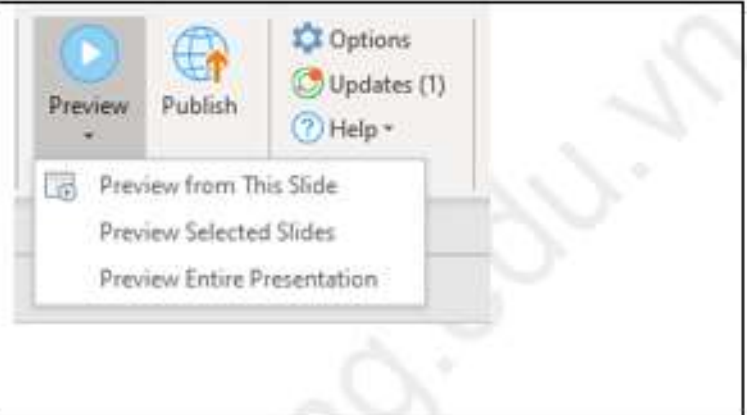
BÀI 8-XEM TRƯỚC VÀ XUẤT BẢN BÀI GIẢNG E-LEARNING

1-Xem trước: Preview

B1-Nhấp vào mũi tên dưới chữ: Preview-> Xuất hiện danh sách cách xem trước:

B3: Chọn một trong các cách sau:

- + Preview from this slide: Xem trước từ trang hiện tại đến hết..
- + Preview slected slides: Xem trước những trang đã chọn...
- + Preview Entire presentation: Xem trước toàn bộ bài giảng.



2- Xuất bản-Publish

Xuất bản vào Máy tính dạng HTML5

B1-Mở bài giảng cần xuất bản-> Chọn Publish

+Xuất bản dạng HTML vào máy tính

+ Chọn HTML5

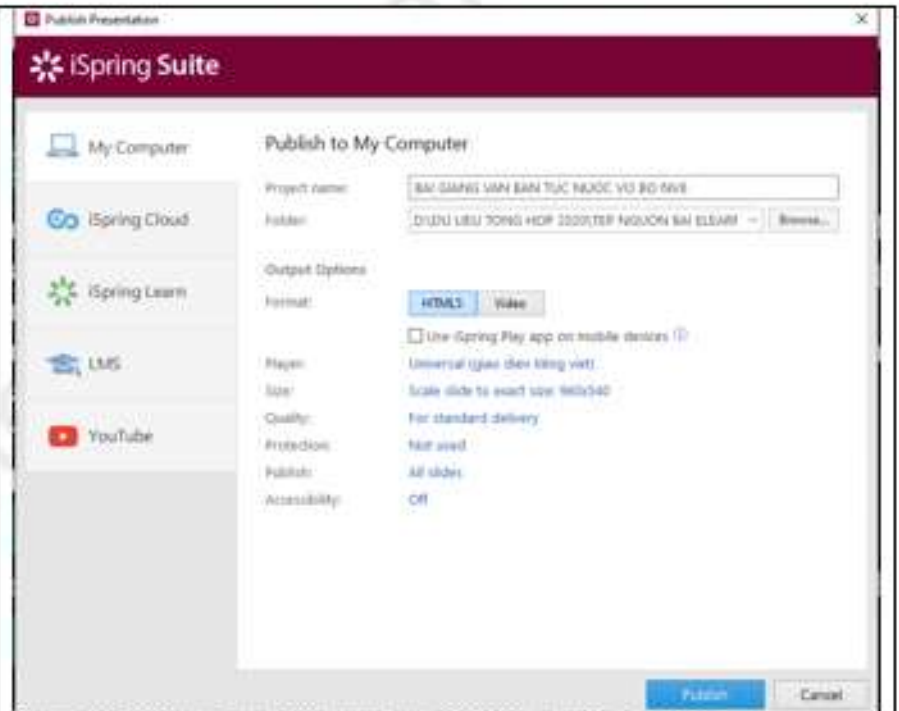
+ Project name: Đặt tên cho bài giảng.

+ Ổ mục Folder: Nhấp vào Browse-> Chọn thư mục lưu trữ file xuất bản.

B2-Chọn Publish tiến hành xuất bản...

Lưu ý: Sau khi xuất bản xong giáo viên vào thư mục lưu file xuất bản->

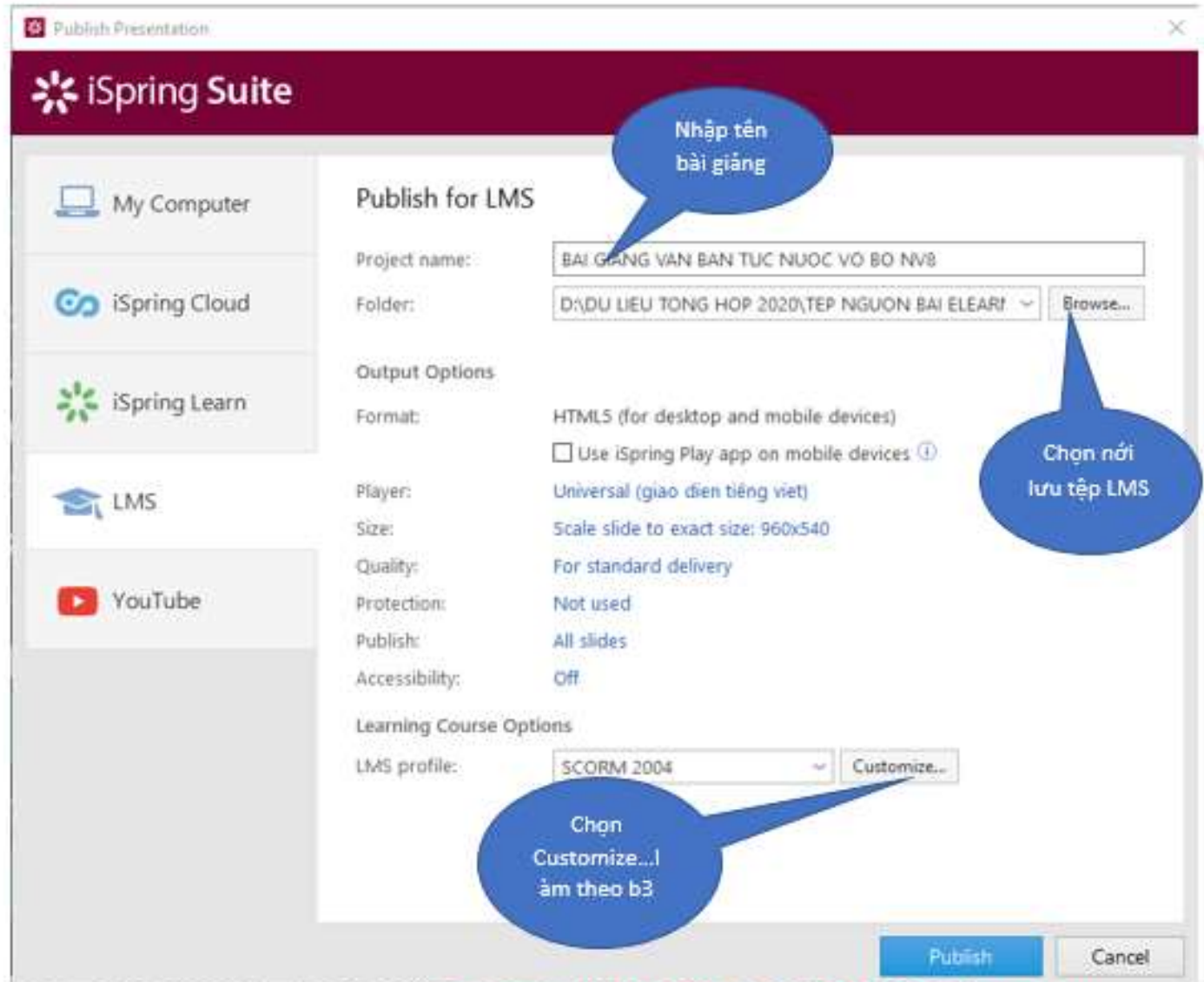
Muốn xem thử bài thì nhấn vào tệp Index để xem trước và kiểm tra bài làm.



Xuất bản dạng LMS-dùng để đưa lên hệ thống internet..

B1- Nhấp Publish-> Xuất hiện cửa sổ xuất bản

B2- Chọn LMS:



B3-Chon Customize-> Chon chuẩn **Scorm 2004- 4th edition...**> Sau đó Save (Lưu lại)

Learning Course

Course Information

Type: SCORM 2004 4th Edition

Course name: BAI GIANG VAN BAN TUC NUOC VO BO NV8

Lesson name: BAI GIANG VAN BAN TUC NUOC VO BO NV8

Date:

Identifier: 90EB25AF-DB63-43C0-B225-520B6DAAC156

Keywords:

Progress and Completion

Rate slides: No Lesson duration: 01:00:00

Rate quizzes and simulations: 1 of 1 Terminate lesson: No

Max score: 100 Show message: No

Passing Score: 50

Customize... Learn more about progress and completion settings

Save Cancel

B4-Nhấn Publish để xuất bản.

Xem HD elearning: <https://bit.ly/SUBSOANGIANGTV>